TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **326**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;Luật phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 20/02/2004 tại UBND phường T, quận T, TP. Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Bích T, sinh năm 1983;

- Anh Phùng Trung K, sinh năm 1983;

Cùng nơi ĐKNKTT và cư trú: P501- N1, tập thể C, tổ dân phố số 3, phường C 2, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/8/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Bích T và anh Phùng Trung K xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Phùng Tiến T, sinh ngày 28/6/2005 và cháu Phùng Tiến T, sinh ngày 03/5/2012. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận, chị T nuôi cháu Phùng Tiến T, anh K nuôi cháu Phùng Tiến T, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

3. *Về tài sản chung:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về vay nợ*: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về lệ phí*: Chị T, anh K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Bích T và anh Phùng Trung K xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị có hai con chung là cháu Phùng Tiến T, sinh ngày 28/6/2005 và cháu Phùng Tiến T, sinh ngày 03/5/2012. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Tiến T, anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Tiến T, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không bị cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Chị T, anh K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003755 ngày 12/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị T, anh K đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường T, quận T, TP. Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Chi